

VĂN CÚ KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 8

(Phần Hạ)

Phẩm Thứ 11: KIẾN BẢO THÁP

Tiếng Phạn gọi Tháp-bà hoặc nói Du-bà, Trung hoa dịch Phương phần cũng gọi là Linh miếu, lại nói là Chi-đề, thì không có cốt thân. Tháp này vì có thân toàn vẹn không tan rã, cho nên không gọi là Chi-đề. Kinh A-hàm nêu rõ “tứ chi trưng” (chứng tích) nghĩa là bốn chỗ xây tháp: những nơi Phật đản sinh, đắc đạo, chuyển pháp luân, nhập Niết-bàn. Bốn chỗ xây tháp, nay bảo tháp là chứng tích Phật trước nhập diệt. Kinh dạy: Ba loại thân Phật đều từ kinh này mà sinh trưởng. Chư Phật ở đây mà tọa đạo tràng, chư Phật ở đây mà chuyển pháp luân, chư Phật ở đây mà bát Niết-bàn. Chỉ kinh Pháp Hoa này, chính là tứ chi trưng của chư Phật ba đời. Chư Phật quá khứ đã ở, chư Phật hiện tại đều ngồi, chư Phật vị lai cũng vậy. Tháp này xuất hiện nêu rõ việc này, bốn chúng đều thấy, cho nên gọi là phẩm Kiến Bảo Tháp.

Trong kinh Anh Lạc, ngài Thiện Cát hỏi: “Sinh thân, toàn thân, toái thân công đức bằng nhau ư?” Đức Phật dạy: “Không đồng. Bởi vì sắc thân thì ngôn giáo hóa, huấn, ba nghiệp đầy đủ thanh tịnh khiến chúng sinh được đến đạo tràng. Xá-lợi toàn thân hoặc toái thân, chính là khả năng uy thần sáng suốt, cúng dường thì được phước. Cho nên, không đồng”. Lại hỏi: “Đảnh Vương Như Lai trải qua mười hai na-do-tha kiếp thuyết pháp giáo hóa, xá-lợi cũng vậy, thế thì phải đồng?” Phật dạy: “Đều do thần lực của Đảnh Vương Như Lai tạo ra”. Kinh đó cho rằng xá-lợi toàn thân và toái thân đều do sinh thân Phật lực. Kinh này cho rằng Xá-lợi của sinh thân dù toàn thân hay toái thân, xá-lợi của pháp thân dù thiên hay viên, đều từ kinh này mà ra, hiển bày công đức của kinh này lực hồng trì sâu rộng. Từ đất vọt lên để chứng minh việc này, bốn chúng đều thấy, cho nên nói Phẩm Kiến Bảo tháp.

Bắc Địa sư nói: “Khi đức Phật vì Thân-tử mà thuyết kinh, thì bảo

tháp đã hiện để chứng minh. Nếu thuyết kinh xong mới đến, thì làm chứng những gì? Vì kinh gia theo thứ lớp xếp đặt sau ba vòng”. Đây chính là tình người thì không thể tin! Nay y theo Kinh Tát-Vân Phân-Đà-Lợi nói: “Đức Phật thuyết kinh Pháp Hoa vô số kệ, có tháp bảy báu từ đất vọt lên, trong tháp có giường vàng, trên giường có Phật. Chữ Bào-hư-lan-la, Hán dịch là Đại bảo, tán thán đức Thích Tôn, nói vì ta mà đến cúng dường, nguyện ngồi giường vàng của ta, lại vì ta mà thuyết Tát-Vân Phân-Đà-Lợi.” Y kinh này chứng minh, tức là sau khi thuyết ba vòng, lại thỉnh Thọ lượng. Văn nêu rõ thánh thuyết mà không chịu dụng, người xuyên tạc đâu có thể theo ư?! Tháp này chính làm chứng, trước đã được thỉnh, sau mới từ đất vọt lên. Bốn chúng đều thấy cho nên nói phẩm Kiến Bảo Tháp. Địa Sư nói: “Đa bảo là pháp thân Phật”. Thích Luận nói: Đa Bảo thế nguyện hóa thân đến chứng minh kinh. Văn đây cũng vậy. Sư (Thiên Thai Trí Giả) nói: Pháp thân không đến không ra, báo thân nguy nga đường đường, Ứng thân ứng khắp tất cả, hoặc tức đây gọi là tam Phật, chưa nói hết thể của ba Phật, chỉ là biểu thị mà thôi. Đa Bảo tiêu biểu pháp thân, Thích Tôn tiêu biểu Báo thân, phân thân tiêu biểu Ứng thân Phật. Tam Phật tuy ba mà không khác một. Nên nói như thế, tin hiểu như thế. Đây là bốn phen giải thích thấy Đa bảo theo Tứ Tát-đàn.

Tháp hiện ra có hai việc: 1. Phát âm thanh để chứng minh trước, 2. Mở tháp để khởi dẫn việc sau. Việc thứ nhất: Chứng trước, chứng ba vòng thuyết pháp đều là chân thật. Nếu lược nói chân thật, thì đều cùng thật tương tương ứng. Nếu rộng nói chân thật, thì ly tứ cú, tuyệt bách phi. Nếu nói theo lý Trung đạo, thì “bát bất” gọi là chân thật. Tháp từ đất vọt lên, chỉ bày Bất diệt. Phân chia tòa, cùng ngôi, tiêu biểu Bất sinh. Nhập tháp, tiêu biểu Bất thường. Hiện tháp, chỉ bày Bất đoạn. Phân thân, chỉ bày Bất nhất. Toàn thân, chỉ bày Bất dị. Đa bảo nhường tòa, chỉ bày Bất lai. Đức Thích-ca ngôi nửa tòa, chỉ bày Bất xuất. Bất bất hiển nhiên cho nên gọi chân thật. Lại, chứng minh phần lưu thông tích môn, trì kinh công sâu, hồng tuyên lực lớn, đều chân thật. “Đại tuệ bình đẳng” cùng Bát-nhã như thế nào? Thích Luận quyển bảy mươi chín nói: “Bát-nhã là Diệu pháp của ba đời chư Phật, như một cửa thành thì bốn phương đều vào được, nên biết Bát-nhã cũng gọi là Diệu pháp, kinh này gọi là “bình đẳng đại tuệ”. Hai danh đồng chỉ ý kia có thể biết. Việc thứ hai: Phát khởi việc sau: “Nếu muốn mở tháp, thì cần phải tập hợp phân thân” là nêu sự phó chúc mầu nhiệm. Âm thanh thông suốt hạ phương mời đệ tử “Bản môn” về để luận nghĩa thọ lượng. Tháp lâu

xa từ đất vọt lên, khai thần thông lực tự tại, hiển bày lợi ích chúng sinh đời quá khứ. “Phát âm thanh lớn” : phát ra lực Sư tử phấn tấn, hiển hiện tại mười phương khai quyền hiển thật. Có thế nguyện lớn: “Chư Phật đời vị lai nếu thuyết kinh này, thì bảo tháp của ta đều đến nơi ấy để chứng minh”, tức khai đại thế lực oai mãnh, hiển hiện thường trú bất diệt đời vị lai. Lại, tháp giữa hư không cũng là chứng trước khởi sau. Hạng người Thất phương tiện thì ẩn tàng chưa khai mở vì bị vô minh che, ví như tháp ở dưới đất. Nghe ba vòng khai tam hiển thật, thì khai tri kiến Phật, hiển xuất pháp thân, ví như tháp vọt lên hư không, đây tức chứng trước. Tu đặc pháp thân đã rõ ràng từ lâu như tháp giữa hư không không thể mở, là tiêu biểu bản địa đã thành tựu lâu rồi mà chúng không biết. Nếu phát tích hiển bản, liễu đạt không nghi ngờ, thì đây là khởi việc sau. Nếu “tháp từ đất vọt lên” là tiêu biểu pháp thân hiển bày, thì các kinh cũng đồng cũng khác. Bồ-tát hiển bày pháp thân thì đồng, Nhị thừa hiển bày pháp thân thì khác. Nếu “tháp tại hư không, mở cửa thấy Phật” là tiêu biểu phát tích hiển bản, thì cùng các kinh vĩnh viễn khác. Nếu tháp đến chứng minh việc trước, thì quá rõ ràng không nghi nữa. Nếu tháp đến phát khởi việc sau, thì mật có ý chúng chưa biết. Nay chọn nghĩa sau dự liệu giải thích đây cũng lại không có lỗi.

Giải thích theo Quán tâm: Nương kinh tu quán, cùng Pháp thân tương ứng thì cảnh trí ắt hợp, như tháp đến chứng minh kinh. Cảnh trí đã hợp thì đại báo viên mãn, ví như Thích-ca và Đa Bảo đồng ngồi một tòa. Do đại báo viên mãn, cho nên tùy căn cơ ứng hiện, ví như phân thân đều tập hợp. Do Đa Bảo xuất hiện nên tam Phật được hiển bày, do trì Kinh tức đủ tam thân. Kinh Phổ Hiền Quán nói: “Ba loại thân Phật từ Phương Đẳng sinh”, tức nghĩa đây vậy. Có người cho rằng từ phẩm này xuống mười một phẩm, là thần thông thân luân khai bản tích; từ “Di-lặc hỏi” trở xuống, là thuyết pháp khẩu luân khai bản tích. Ý bản tích chưa rõ ràng, từ đây phân văn thì quá sớm.

Phẩm này có trường hàng và kệ tụng. Trường hàng có ba phần: 1. Tháp Đa bảo vọt hiện. 2. Phân thân từ xa tập hợp. 3. Đức Thích-ca kêu gọi khuyến mộ.

Đây là phần một, văn có sáu: 1. Tướng tháp hiện. 2. Chư thiên cúng dường. 3. Đa Bảo tán thán. 4. Thời chúng kinh nghi. 5. Đại Nhạo Thuyết hỏi. 6. Như Lai đáp.

- “Tháp bằng bảy báu”: Pháp thân địa do tánh mà đặc “bảy báu” thất giác thất thánh tài; “tháp” là cảnh thật tướng, chỗ pháp thân nương ở. “Cao năm trăm do tuần”, là hai vạn dặm, theo chiều dọc nêu vạn

hạnh trong nhân, vạn đức trong quả. “Rộng hai trăm năm mươi do tuần” tức là một vạn dặm, theo chiều ngang dùng vạn điều thiện trang nghiêm. “Địa”: Là vô minh tâm địa, dùng vô sở phá để phá vô minh, dùng vô sở trụ để trụ đệ nhất nghĩa Không. “Các món vật báu” là rất nhiều định tuệ dùng trang sức. “Bao lớn” là tổng trì. “Ngàn vạn phòng nhà”, là nhà vô lượng từ bi, cũng là nhà vô lượng Không. “Tràng phan” là tướng thần thông thù thắng. “Chuỗi ngọc báu rủ xuống”: là công đức của bốn mươi địa, trên trang nghiêm pháp thân, dưới cứu độ chúng sinh. “Vạn ức linh báu”: Là bát âm bốn biện tài. “Bốn mặt thoảng hương thơm”: là gió đạo tứ đế thổi hương thơm bốn đức. “Cao đến cung trời Tứ thiên vương” là cùng tột lý tứ đế.

Từ “Tam thập tam thiên trời Đao lợi” trở xuống, là phần hai: Chư thiên cúng dường: Giải thích sự có thể biết. Nếu căn cứ lý, thì ba mươi tâm là ba mươi, Thập địa là một, Đẳng giác là một, Diệu giác là một, hợp thành ba mươi ba, đồng nương cảnh thật tướng. “Rười thiên hoa Mạn-đà-la”: Hàng sơ tâm cũng đủ công đức của bốn mươi hai địa, hàng hậu tâm cũng như vậy đều dùng công đức của bốn mươi địa làm hoa nhân, hưởng về pháp thân. Từ “Các trời khác và rồng” trở xuống: tức là nội phạm ngoài phạm... cũng y thật tướng hưởng quả hành nhân.

Từ “Bấy giờ trong tháp báu” trở xuống, là phần ba :Đa Bảo tán thán. Chánh chứng minh trước khai quyền hiển thật không hư dối. “Bình đẳng đại tuệ “ tức là trí tuệ chư Phật, như nghĩa trước bước đi bình chính. Bình đẳng có hai: 1. Pháp bình đẳng, tức lý trung đạo. 2. Chúng sinh bình đẳng, hết thấy chúng sinh đồng đắc Phật tuệ. “Đại” như nghĩa cao rộng ở trước. Căn cứ vào Quán tâm: Không quán: bình đẳng theo chiều dọc. Giả quán: bình đẳng theo chiều ngang. Trung quán: bình đẳng theo chiều dọc và ngang. Bình đẳng song chiếu tức là “bình đẳng đại tuệ”. “Đúng thế! Đúng thế!” (Như thị ! Như thị !) 1. Như pháp tướng thị; 2. Như căn tánh thị. “Đều là chân thật” vì như pháp tướng thuyết, cho nên “chân thật”.

Từ “Bấy giờ bốn chúng thấy” trở xuống, là phần bốn: Thời chúng kinh nghi: Văn có hai: 1. Đắc pháp hỷ. 2. Nghi điều kỳ lạ.

Từ “Bấy giờ có vị Bồ-tát” trở xuống, là phần năm: Đại Nhạo Thuyết nhân nghi nên thỉnh hỏi. Nếu hưởng về ý đáp bên dưới thì có ba câu hỏi: 1. Hỏi do nhân gì mà có tháp này? 2. Hỏi vì sao tháp từ đất nổi lên? 3. Vì sao phát ra âm thanh ấy?

Từ “Lúc đó Phật bảo” trở xuống là phần sáu: Như Lai đáp. Đây có ba phần: 1. Đáp câu hỏi thứ hai: Đức Phật đây có nguyện là chứng

Pháp Hoa, cho nên từ đất vọt lên. Từ “Khi đức Phật thành đạo” trở xuống, là đáp câu hỏi thứ nhất: Do theo mệnh lệnh của đức Phật ấy mà tạo tháp này. Từ: “Đức Phật đó dùng nguyện lực thần thông” trở xuống, là đáp câu hỏi thứ ba: Để làm chứng minh, cho nên phát ra âm thanh như vậy.

Thích luận nói : “Đức Phật Đa Bảo không cần phải thuyết pháp, mà chọn diệt độ”. Sư giải thích không như vậy. Vì Đức Phật ấy bảo các Tỳ-kheo; Tỳ-kheo tức là người thọ nhận sự giáo hóa, thì sao nói không thuyết? Nên biết Đa Bảo cũng cần phải khai tam mà không cần phải hiển thật, cho nên Thích luận nói “không cần phải thuyết pháp” đó thôi. Do vì nghĩa đây cho nên mặc dù diệt độ mà nơi nào chỗ nào có thuyết kinh Pháp Hoa thì đều tùy hỷ làm chứng.

Từ “Đại Nhạo Thuyết do sức thần của Như Lai” trở xuống, là phần thứ hai : Phân thân từ xa tập hợp. Đây chia làm bảy đoạn: 1) Nhạo Thuyết thỉnh cầu thấy Đa Bảo. 2) Ứng tập phân thân. 3) Nhạo Thuyết thỉnh vân tập. 4) Phóng quang xa gọi. 5) Chư Phật đồng đến. 6) Trang nghiêm thanh tịnh cõi nước. 7) Dữ dục mở tháp.

Giải thích đoạn một, thỉnh nói “Nương thần lực Phật”: muốn mở tháp phải tập hợp chư Phật. Chư Phật vân tập thì phó chúc, phó chúc tức gọi các phương dưới, phương dưới xuất hiện thì nên khai cận hiển viễn. Đây là do đại sự, đâu chẳng phải thần lực chư Phật khiến hỏi? Các đoạn khác như vẫn.

Từ “Lúc bấy giờ đức Phật phóng hào quang” trở xuống, là đoạn bốn: Phóng quang xa gọi đến. Ba lần biến cõi thanh tịnh. Đây chính do Tam-muội. Tam-muội có ba: 1) Biến cõi Ta-bà: là “Bối xả” có thể biến uế thành tịnh. 2) Biến hai trăm Na-do-tha : là “Thắng xứ” chuyển biến tự tại. 3) Biến hai trăm Na-do-tha: là “Nhất thiết xứ” đối cảnh không ngăn ngại. Lại, lần biến tịnh đầu tiên: biểu thị tịnh trừ Tứ trụ. Lần biến tịnh thứ hai : tiêu biểu tịnh trừ Trần sa. Lần biến tịnh thứ ba, tiêu biểu tịnh trừ Vô minh.

Từ “Khi ấy chư Phật đều ngồi tòa Sư tử” trở xuống, là đoạn bảy: Dữ dục mở tháp. Lại chia làm năm phần: 1) Sứ của chư Phật hỏi thăm và thuyết dục khai tháp. 2) Thích-ca mở tháp. 3) Bốn chúng đều đồng thấy nghe. 4) Hai đức Phật phân tòa mà ngồi. 5) Bốn chúng thỉnh thêm. Đây là phần một : “Chư Phật dữ dục khai tháp”, giống như ý trong đại chúng tăng “tác pháp dữ dục”. Kinh Đại Tập nói: “Bao nhiêu Phật dữ dục”. Kinh Hoa Nghiêm nói : “Mười phương bao nhiêu Phật đồng thuyết Hoa Nghiêm”. Kinh Đại Phẩm nói : “Ngàn Phật đồng thuyết Bát-nhã”. Điều

không nói là Thích-ca phân thân. Chuẩn theo kinh này, thì phải là phân thân. Vì các kinh kia mang phương tiện, cho nên trong thời ấy không nói rõ. Kinh này chẳng những nói “số nhiều” mà còn nói thẳng là “phân thân đều đến và đều dữ dục”. Từ “Lúc bấy giờ đức Thích-ca thấy” trở xuống, là phần hai: đức Thích-ca mở tháp. “Khai tháp” tức là khai quyền, “thấy Phật” tức là hiển thật, cũng là chứng trước, lại sẽ khai sau. “Như tháo khóa chốt”: tháo bỏ chướng, căn cơ chuyển động.

Từ “Dùng đại âm thanh” trở xuống, là đức Thích-ca đề xướng chiêu mộ tìm người lưu thông kinh, lại chia làm ba: 1. Dùng đại âm thanh diễn xướng chiêu mộ. 2. Từ “Như Lai không bao lâu” trở xuống, nêu đến thời phó chúc. 3. Từ “Đức Phật muốn đem Kinh Pháp Hoa”: nêu “phó chúc hữu tại”. “Hữu tại”: nếu đức Phật tại thế, thì tùy cơ lợi vật, tự thuyết chánh pháp không đợi người khác. Nay cơ duyên hóa độ của Phật đã hết, muốn khiến pháp này lợi ích vô cùng, cho nên phải phó chúc lưu thông. “Phó chúc hữu tại” (Những người được phó chúc), có hai ý: 1. Gần thì phó chúc cho tám vạn hai ngàn bốn ngàn bốn trăm bốn mươi bốn người, xa thì phó chúc cho các đệ tử của mình ở hạ phương ngàn cõi nhiều như vi trần, khiến lưu thông khắp xứ, và cũng phát khởi nghĩa thọ lượng.

Về kệ có bốn mươi tám hàng, chia làm ba phần tụng ba ý trên:

1. Ba hàng rưỡi, tụng đức Đa Bảo diệt độ. 2. Tám hàng rưỡi, tụng phân thân vân tập. 3. Ba mươi sáu hàng, tụng đức Thích-ca phó chúc. Hai phần trước như văn. Phần ba: từ “Bảo cùng hàng Đại chúng” trở xuống, lại chia làm hai: 1. Tám hàng rưỡi, nêu ba đức Phật để khuyến lưu thông. 2. Hai mươi bảy hàng rưỡi, nêu pháp khó trì để khuyến lưu thông.

Tám hàng rưỡi, có ba ý: 1. Một hàng rưỡi, là khuyến mộ tìm người lưu thông. 2. Từ “Đức Phật Đa bảo kia” trở xuống, ba hàng, chánh nêu ba đức Phật vì khuyên trì kinh. 3. Từ “Có ai hay hộ trì” trở xuống, bốn hàng, nói năng trì Kinh này tức là cúng dường ba đức Phật cho đến thấy được ba đức Phật. Vì giải thích ý khuyên.

Từ “Các thiện nam tử này” trở xuống, hai mươi bảy hàng rưỡi, nêu pháp khó trì để khuyên lưu thông, lại chia làm hai: 1. Hai mươi hàng, chính nêu khuyên. 2. Bảy hàng rưỡi, giải thích ý khuyên.

Hai mươi hàng lại có ba: 1. Một hàng, răn khuyên. 2. “Bao nhiêu kinh điển khác” trở xuống, mười bảy hàng, chính nêu pháp khó trì để khuyên lưu thông. 3. “Ta vì hộ Phật đạo” trở xuống, hai hàng, giải thích ý khó trì. Nếu có người năng trì tức trì thân Phật, ý đây đâu để?!

Từ “Các thiện nam tử này, sau khi ta diệt độ” trở xuống, bảy

hàng rưỡi, nêu năng trì khó trì năng thành đức thù thắng để giải thích ý khuyển. Đây lại chia làm ba: 1. Một hàng rưỡi, lại khuyến mộ người trì kinh. 2. “Kinh pháp đây khó trì” trở xuống, một hàng rưỡi, nêu trì được pháp khó trì thì chư Phật hoan hỷ tán thán. 3. “Đó là rất dũng mãnh” trở xuống, bốn hàng rưỡi, nêu năng trì khó trì liền thành thắng hạnh. Thắng hạnh có tự có tha. “Ở trong đời kinh sợ”: Thiên Trúc gọi Sa-bội, Trung hoa dịch “kinh sợ”. Thiên trúc gọi Bạt-đà Trung hoa dịch Hiền Hộ, là tên khác vậy thôi.
